

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

Căn cứ các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 84/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 05 năm 2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh **Lê Văn P**, sinh năm 1984;

HKTT: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Chị **Lê Ngô Thanh L**, sinh năm 1987;

HKTT: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

[1] Hôn nhân anh Lê Văn P và chị Lê Ngô Thanh L là hôn nhân hợp pháp, anh chị đăng ký kết hôn vào ngày 25/10/2005 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Ngày 06/05/2022, anh chị gửi đơn đến Tòa án yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn do cuộc sống chung vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không có hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa.

- Về con chung: Anh chị thỏa thuận, anh P trực tiếp nuôi con chung tên Lê Thanh T, sinh ngày 08/9/2010.

Cấp dưỡng cho con chung: Chị L tự nguyện cấp dưỡng cho con chung Lê Thanh T mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Thực hiện khi Quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu T đủ mười tám tuổi và có khả năng lao động được.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

[2] Sau khi nhận đơn, Toà án đã tiến hành hoà giải để anh P, chị L đoàn tụ nhưng hoà giải đoàn tụ không thành vào ngày 01 tháng 06 năm 2022 và xét thấy hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 06 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn P với chị Lê Ngô Thanh L.

- Về con chung: Anh P trực tiếp nuôi con chung tên Lê Thanh T, sinh ngày 08/9/2010.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Cấp dưỡng cho con chung: Chị L tự nguyện cấp dưỡng cho con chung Lê Thanh T mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Thực hiện khi Quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu T đủ mười tám tuổi và có khả năng lao động được.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Toà án: Anh P, chị L mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003044 ngày 09-05-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang; xem như anh P, chị L đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- UBND xã P;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thanh Toàn**